

Sơn La, ngày tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hành chính
cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Sơn La**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BNV ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ, Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cơ cấu ngạch công chức cho các sở, ban, ngành của tỉnh Sơn La (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ phương án được duyệt, thẩm định Đề án xác định vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn; tổng hợp xây dựng vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giám đốc các Sở, ban, ngành:

- Căn cứ cơ cấu ngạch công chức được giao, chủ động bố trí, sắp xếp, đề xuất việc tuyển dụng công chức, nâng ngạch công chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Căn cứ biên chế công chức được Chủ tịch UBND tỉnh giao hàng năm, trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được giao, quyết định giao biên chế công chức theo vị trí việc làm cho từng phòng chuyên môn trực thuộc và chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ngành, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Dữ(10b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hòa